

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HSST

Ngày: 21/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Ông Lê Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh Tr, sinh năm 1982 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Tr, năm sinh: 1952 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Nh, năm sinh: 1954 (đã chết), bị cáo là con thứ nhất trong gia đình 07 anh chị em và chưa có vợ con.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: 07

+ Ngày 24/01/2002, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2002.

+ Ngày 28/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2003.

+ Ngày 12/7/2005, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung là 54 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2009.

+ Ngày 15/6/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2012.

+ Ngày 28/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2013.

+ Ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/06/2017.

+ Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/05/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 và tạm giam cho đến nay.

2. Bùi Văn Th, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ch, năm sinh: 1963 (còn sống) và bà Bùi Thị T, năm sinh: 1964 (còn sống), bị cáo là con thứ hai trong gia đình 06 anh em; họ và tên vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1992 và có 01 người con sinh năm 2001.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 và tạm giam cho đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Ông Lâm Hồng Th, sinh năm: 1954 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: tổ 16, ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Công Đ, sinh năm: 1963 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 11, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Trần Hoàng Ph, sinh năm: 1977 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà Phạm Thị Thanh Th, sinh năm: 1967 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Đinh Thị S, sinh năm: 1965 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Minh Tr là đối tượng nghiện rượu, có 07 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích và bị cáo Bùi Văn Th là bạn bè quen biết với nhau. Cả hai không có việc làm ổn định, thường ở nhà của anh Trần Hoàng Ph, sinh năm 1977 ngụ tại ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai phụ giúp việc gia đình.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, Tr và Th ngồi nhậu tại nhà anh Ph thì hết rượu (lúc này anh Phương đi vắng) nên Tr rủ Th đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền mua rượu nhậu tiếp thì Th đồng ý. Khi đi, Tr mang theo 01 chiếc mỏ lếch lấy tại nhà anh Ph rồi cùng Thịnh đi bộ đến một ngôi nhà xây trong rẫy của ông Lâm Hồng Th, sinh năm 1954, thường trú ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai, cách nhà anh Ph khoảng 100m, phát hiện không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr dùng mỏ lếch mang theo cạy bung khóa cửa, cùng Th đột nhập vào nhà lấy trộm 01 máy xịt thuốc, 02 máy phát cở, 01 loa nghe nhạc hiệu Temeisheng. Sau đó, cả hai mang số tài sản trên về nhà anh Ph, Th lấy xe mô tô biển số 60S1-2881 có gắn rờ móc tự chế phía sau của anh Ph, còn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max (không có biển số) chở toàn bộ tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ.

Cả hai đến tiệm ve chai của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, ngụ tại ấp C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai bán 01 máy xịt thuốc, 02 máy phát cở được số tiền 1.000.000 đồng, còn loa nghe nhạc bà T không mua nên Tr và Th quay về nhà Ph cất xe mô tô biển số 60S1-2881 rồi Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max chở Th mang loa nghe nhạc đi về hướng huyện L tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, Trường ghé 01 tiệm tạp hóa (không nhớ rõ tiệm nào) mua 01 bình sơn màu đỏ xịt lên loa nghe nhạc để thay đổi hình dạng. Sau đó, Tr mang loa nghe nhạc trên cho vào 01 bao tải rồi mang đến tiệm tạp hóa của bà Đinh Thị S, sinh năm 1965, trú tại ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai gửi lại.

Ngày 27/01/2021, Tr và Th quay lại tiệm tạp hóa của bà S lấy loa nghe nhạc mang đến tiệm điện tử “Đăng” do ông Phạm Công Đ, sinh năm 1963, thường trú: ấp S, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai làm chủ bán với giá 180.000 đồng.

Tổng cộng số tiền 1.180.000 đồng bán tài sản trộm cắp được, Tr và Th cùng nhau tiêu xài hết. Đến ngày 24/02/2021, Tr và Th bị Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai bắt xử lý.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

+01 máy xịt thuốc trừ sâu (không rõ nhãn hiệu) có giá trị: 4.375.000 đồng;

+01 loa kéo kéo hiệu Temeisheng có giá trị: 875.000 đồng

+02 máy phát cở không rõ nhãn hiệu có giá trị: 2.625.000 đồng

Tổng tài sản bị xâm hại có giá trị 7.875.000 (*bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng.

*** Vật chứng vụ án:**

+ 01 máy xịt thuốc không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 02 máy phát cỏ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 loa nghe nhạc hiệu Temeisheng, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Lâm Hồng Thái, đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật.

+ Đối với xe mô tô biển số 60S1-2881 có gắn rờ móc tự chế phía sau, đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Hoàng Ph, Thịnh và Tr tự ý lấy xe này chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, anh Ph không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Max (không có biển số), xe này anh Trần Hoàng Ph khai của người bạn tên Đỗ Kiến N. Sau khi vụ án xảy ra, N đã đến lấy xe trên, hiện không rõ địa chỉ N ở đâu nên không thu giữ được.

+ Đối với chiếc mỏ lếch Tr dùng để bẻ khóa nhà ông Th, sau khi trộm cắp tài sản xong, Th vứt chiếc mỏ lếch trên xuống ao sau nhà anh Ph ở ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Ông Lâm Hồng Th đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Đỗ Minh Tr và Bùi Văn Th bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

- Ông Phạm Công Đ không yêu cầu Đỗ Minh Tr và Bùi Văn Th bồi thường số tiền 180.000 đồng.

- Anh Trần Hoàng Ph không yêu cầu Đỗ Minh Tr và Bùi Văn Th bồi thường chiếc mỏ lếch.

Cáo trạng số 51/CT- VKS – CM ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Minh Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tr, Th về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Phản luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Minh Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tr mức án: từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Th mức án: từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Phân trách nhiệm dân sự: ông T đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

- Bà T, ông Đ, anh Ph không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

* Đối với bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Công Đ khi mua tài sản của bị cáo Tr và Th thì không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp nên không phạm tội.

* Đối với bà Đinh Thị S khi bị cáo Tr gửi tài sản tại tiệm tạp hóa thì bà S không biết tài sản do Tr phạm tội mà có nên không phạm tội.

* Đối với anh Trần Hoàng Ph, khi bị cáo Tr và Th lấy mỗ lếch đi trộm cắp tài sản, lấy xe mô tô biển số 60S1-2881 có gắn rờ móc tự chế phía sau của anh Ph đi tiêu thụ tài sản thì anh Ph không biết nên không phạm tội.

Vật chứng vụ án: đã xử lý xong nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận các bị cáo trình bày không có ý kiến gì về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo Tr không trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Th nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/01/2021 lợi dụng lúc không có người trông coi bị cáo Tr và Th đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy xịt thuốc, 02 máy phát cỏ, 01 loa nghe nhạc hiệu Temeisheng của ông Lâm Hồng Th, trú tại ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến ngày 24/02/2021 thì bị bắt giữ xử lý. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp của ông Th theo bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định có giá trị là: 7.875.000 đồng (*bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn*) đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo Bùi Văn Th thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng hành vi do bị cáo Đỗ Minh Tr thực hiện thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo

điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 51 ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo đều là những công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của những người bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án nhận thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Tr là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Th đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp dùng mỏ lách cạy bung khóa cửa nhà ông Th và tham gia thực hiện hành vi phạm tội từ khi bắt đầu đến khi kết thúc nên bị cáo là người thực hành tích cực nhất trong vụ án. Bị cáo Th tham gia đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo Tr thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo Tr có vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Th.

Ngoài ra bị cáo Tr là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học để tu trí làm ăn, trở thành công dân tốt. Lỗi phạm tội này của bị cáo Tr thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà từng bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo Thịnh còn có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi quyết định mức hình phạt giành cho từng bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên xét cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo Trường và bị cáo Th ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lâm Hồng Th, bà Nguyễn Thị T, ông Phạm Công Đ, anh Trần Hoàng Ph không yêu cầu bị cáo Tr và Th bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: đã xử lý xong nên không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Công Đ khi mua tài sản của bị cáo Tr và Th thì không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp nên không phạm tội.

Đối với bà Đinh Thị S khi bị cáo Tr gửi tài sản tại tiệm tạp hóa thì bà Suy không biết tài sản do Tr phạm tội mà có nên không phạm tội.

Đối với anh Trần Hoàng Ph, khi bị cáo Tr và Thịnh lấy mỏ lách đi trộm cắp tài sản, lấy xe mô tô biển số 60S1-2881 có gắn rờ móc tự chế phía sau của anh Phương đi tiêu thụ tài sản thì anh Phương không biết nên không phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60S1- 2881 do bà Phạm Thị Thanh Th đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra bà Thủy xác nhận vào năm 2011 đã bán chiếc xe này cho anh Ph, trong vụ án này bà Th không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Tr và Th mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Minh Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Bị cáo Đỗ Minh Tr: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2021.

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn Th: 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2021.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Minh Tr và Bùi Văn Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên